

Bản án số:40/2022/HS-ST

Ngày 27 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, T PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huynh

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phúc;

2. Bà Đặng Thị Ngọc Bích .

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đăng là thư ký Tòa án Nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, T phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 04 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 293/2022/QĐST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Huỳnh Kim T, tên gọi khác: Lượm; giới tính: Nam; sinh ngày 30 tháng 12 năm 1996 tại: T phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: X Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: X Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: không; cha: Huỳnh Kim C (sinh năm 1975); mẹ: Bùi Thị Thu H (sinh năm 1978); Vợ, con: chưa có;

Nhân thân: Ngày 16/04/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (bản án số 128/2014/HSST). Ngày 22/07/2014, Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên y án sơ

thẩm (bản án số 410/2014/HSPT). Ngày 27/04/2015, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 02/12/2021 và có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Thế T2

Địa chỉ: X Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Võ Thị Hoàng Y

Địa chỉ: X Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Minh S

Địa chỉ: X Tổ 221 ấp 4B xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Thanh T3

Địa chỉ: X Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Ông Trần Thanh L

Địa chỉ: X Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

5. Bà Nguyễn Thị Mỹ P

Địa chỉ: X Lưu Trọng Lư, phường Tân T2 Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

6. Ông Nguyễn Thanh S2

Địa chỉ: X NH, đường số 7, khu phố 5, phường Tân T2 Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 02 giờ 15 phút ngày 27/11/2021, Huỳnh Kim T đi ra trước nhà số X Nguyễn Trãi, phường Nguyễn

Cư Trinh, Quận 1 thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 59T1-575.71 của ông Nguyễn Thế T2 dựng phía đối diện, chìa khóa cắm tại ổ khóa mở yên xe, không người trong coi nên lấy trộm xe mô tô biển số 59T1-575.71 điều khiển xe đến Trường Lương Thế Vinh tại số X Cô Bắc, phường Cô Giang, Quận 1 gửi rồi quay về nhà ngủ. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày 27/11/2021, ông T2 phát hiện xe mô tô bị mất nên đến Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 trình báo sự việc.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T đến Trường Lương Thế Vinh lấy xe mô tô biển số 59T1-575.71 điều khiển đến nhà Nguyễn Minh S bán cho S với giá 2.000.000 đồng. Sau khi được xe S tiếp tục liên hệ, bán xe cho Nguyễn Thanh T3 với giá 3.000.000 đồng. T3 tiếp tục bán lại xe cho Trần Thanh L với giá 4.300.000 đồng. Sau khi mua xe, L tiếp tục liên hệ thỏa T2 bán xe cho Trần Đình H ở Bình Phước với giá 4.300.000 đồng và gửi xe thông qua nhà xe của chị Võ Thị Hoàng Y. Sau đó, chị Y trực tiếp giao xe mô tô cho Trần Đình T (là em ruột của Trần Đình H) tại số X Thủ Khoa Huân, tổ 8, khu phố Phú Cường, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 1 đã đưa Huỳnh Kim T cùng các đối tượng Nguyễn Minh S, Nguyễn Thanh T3, Trần Thanh L về trụ sở làm việc.

Qua xác minh Trần Đình H và Trần Đình T hiện không có mặt tại địa phương, không rõ nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm H, T nhưng đến nay chưa có kết quả.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 384/KL-HĐĐGTS ngày 02/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đen – đỏ, biển số 59T1-575.71 trị giá là 8.500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Huỳnh Kim T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai bị hại, biên bản đối chất, kết quả thực nghiệm điều tra và những tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu thập được.

Đối với Nguyễn Minh S khai nhận không biết xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đen – đỏ, biển số 59T1-575.71 mua của Huỳnh Kim T là do trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ xử lý đối với Nguyễn Minh S, Nguyễn T T3, Trần Thanh L, Trần Đình H và Trần Đình T về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave biển số 59T1-575.71 (không thu hồi được);

- 01 USB ghi hình vụ việc (lưu trong hồ sơ).

Thu giữ của Huỳnh Kim T: 01 áo thun ngắn tay màu đen và 01 quần sọc màu xanh.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 187/21-PNK ngày 21/02/2022)

Thu giữ của Nguyễn Minh S: 01 điện thoại di động hiệu MI, loại Redmi 5 Plus, số imei 1: 868618039105887, số emei 2: 868618039105895).

Thu giữ của Nguyễn Thanh T3:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại F5, số imei 1: 867816031301337, số imei 2: 867816031301329).

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade gắn biển số 59C2-554.58, số máy: JF18E5346392, số khung: RLHJF18058Y739889. Qua giám định có số khung, số máy nguyên thủy không thay đổi.

+ Qua xác minh theo biển số xe 59C2-554.58 được cấp cho xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX (số máy: JA32E1143835, số khung: RLHJA3218EY079581) do chị Nguyễn Thị Mỹ P (sinh năm: 1981; HKTT: 45 Lưu Trọng Lư, phường Tân T2 Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký. Chị Phương khai hiện vẫn đang sử dụng xe và không bị mất biển số.

+ Qua xác minh xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade, số máy: JF18E5346392, số khung: RLHJF18058Y739889 được cấp cho biển số 59C2-554.53 do anh Nguyễn Thanh S2 (HKTT: X NH, đường số 7, khu phố 5, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký. Qua xác minh không có ai tên Nguyễn Thanh S2 thường trú tại địa chỉ trên.

+ Qua giám định biển số 59C2-554.58 đã bị sửa chữa, biển số nguyên thủy là 59C2-554.53 mới là biển số thật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ làm việc.

- Thu giữ của Trần Thanh L:

+ 01 điện thoại di động hiệu SamSung, loại Galaxy A32, số imei 1: 355870666125726, số imei 2: 357848356125725).

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter gắn biển số 51Z9-6845, số máy 5VT106954, số khung: VYAJ5V71SYA006954. Qua giám định có số khung, số máy nguyên thủy không thay đổi.

+ Qua xác minh biển số 51Z9-6845 và xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter, số máy 5VT106954, số khung: VYAJ5V71SYA006954 không có dữ liệu. Qua giám định biển số 51Z9-6845 là biển số thật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ làm việc.

(Theo phiếu nhập kho đồ vật, tài liệu số 57/21-PNK ngày 21/02/2022)

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ số vật chứng trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ông Nguyễn Thế T2 yêu cầu Huỳnh Kim T bồi thường thiệt hại xe mô tô hiệu Honda, loại Wave biển số 59T1-575.71 với số tiền 12.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 15 tháng 03 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, T phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Kim T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Kim T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Về vật chứng: xử lý theo quy định của pháp luật;

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc Huỳnh Kim T bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại.

- Bị cáo Huỳnh Kim T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; thống nhất với nội dung cáo trạng; không tranh luận với nội dung luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1; đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: biên bản trình báo sự việc; biên bản thực nghiệm điều tra; biên bản đối chất; nhận dạng; hình ảnh Camera và lời khai của bị hại, nên có đủ cơ sở xác định: vào khoảng 02 giờ 15 phút ngày 27/11/2021, tại đối diện nhà số X Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Huỳnh Kim T có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda, loại Wave biển số 59T1-575.71 trị giá 8.500.000 đồng của ông Nguyễn Thế T2. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại, giá trị bồi thường lớn hơn giá trị định giá tài sản nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối với Nguyễn Minh S khai nhận không biết xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đen – đỏ, biển số 59T1-575.71 mua của Huỳnh Kim T là do trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ xử lý đối với Nguyễn Minh S, Nguyễn T T3, Trần Thanh L, Trần Đình H và Trần Đình T về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã đồng ý nên cần buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Thế T2 số tiền 12.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cần:

- Tịch thu tiêu hủy: tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay màu đen và 01 quần sọc màu xanh do không còn giá trị sử dụng; tiếp tục lưu hồ sơ 01 USB ghi hình vụ việc.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu MI, loại Redmi 5 Plus, số imei 1: 868618039105887, số imei 2: 868618039105895) là tài sản riêng và không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Minh S.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại F5, số imei 1: 867816031301337, số imei 2: 867816031301329) là tài sản riêng và không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Thanh T3

- Đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 (một) xe mô tô Honda hiệu, loại AirBlade, số máy: JF18E5346392, số khung: RLHJF18058Y739889 được cấp cho biển số 59C2-554.53 và 01 biển kiểm soát 59C2-554.53. Sau 01 năm kể từ ngày đăng báo mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu SamSung, loại Galaxy A32, số imei 1: 355870666125726, số imei 2: 357848356125725) là tài sản riêng và không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Trần Thanh L.

- Đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter gắn biển số 51Z9-6845, số máy 5VT106954, số khung: VYAJ5V71SYA006954. Sau 01 năm kể từ ngày đăng báo mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Kim T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Kim T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2021.

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay màu đen và 01 quần sọc màu xanh thu giữ của Huỳnh Kim T;

+ Tiếp tục lưu hồ sơ 01 USB ghi hình vụ việc.

(Phiếu nhập kho vật chứng số 187/21-PNK ngày 20/02/2022)

- Trả lại cho Nguyễn Minh S 01 điện thoại di động hiệu MI, loại Redmi 5 Plus, số imei 1: 868618039105887, số imei 2: 868618039105895.

- Trả lại cho Nguyễn Thanh T3 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại F5, số imei 1: 867816031301337, số imei 2: 867816031301329.

- Trả lại cho Trần Thanh L 01 điện thoại di động hiệu SamSung, loại Galaxy A32, số imei 1: 355870666125726, số imei 2: 357848356125725.

- Đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 (một) xe mô tô Honda hiệu, loại AirBlade, số máy: JF18E5346392, số khung: RLHJF18058Y739889 được cấp cho biển số 59C2-554.53 và biển kiểm soát 59C2-554.53. Sau 01 năm kể từ ngày đăng báo mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter gắn biển số 51Z9-6845, số máy 5VT106954, số khung: VYAJ5V71SYA006954. Sau 01 năm kể từ ngày đăng báo mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

(Phiếu nhập kho đồ vật, tài liệu số 57/21-PNK ngày 21/02/2022).

- Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm:

Buộc bị cáo Huỳnh Kim T bồi thường cho anh Nguyễn Thế T2 số tiền 12.000.000 đồng.

Kể từ ngày anh T2 có đơn yêu cầu bị cáo thi hành khoản tiền nói trên cho đến khi thi hành xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm

- Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo Huỳnh Kim T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T2 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CCTHADS Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Huỳnh